

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Tham vấn tâm lý (Psychology Counseling)**

- Mã số học phần: SPQ606
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành.

2. Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Tâm lý Giáo dục, Khoa Sư phạm

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Hệ thống hóa những kiến thức cơ bản về tham vấn tâm và hoạt động tư vấn trong trường học
- 4.1.2. Khái quát được đặc điểm tâm lý người học (học sinh, sinh viên) và nhu cầu được tham vấn tâm lý của người học tại các cơ sở giáo dục

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Vận dụng được nguyên tắc, quy trình, kỹ năng tư vấn người học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo
- 4.2.2. Xây dựng được kịch bản mô phỏng thực hành kỹ năng tham vấn cơ bản
- 4.2.3. Vận dụng được các phương pháp tìm hiểu, đánh giá những khó khăn tâm lý của người học và lập kế hoạch tư vấn tại các cơ sở giáo dục

4.3. Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- 4.3.1. Đánh giá được tầm quan trọng của công tác tham vấn tâm lý học đường
- 4.3.2. Sẵn sàng tìm hiểu, đánh giá những khó khăn tâm lý của người học một cách khách quan
- 4.3.3. Chủ động hỗ trợ kịp thời các vấn đề người học gặp phải trong quá trình tham gia hoạt động học tập tại các cơ sở giáo dục.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Học phần này cung cấp cho học viên cơ sở lý luận về tri thức tham vấn tâm lý học đường (khái niệm, cách tiếp cận, kỹ năng tham vấn, hình thức, mức độ tham vấn học đường, đặc điểm tâm lý và những khó khăn tâm lý của người học, quy trình tham vấn tâm lý); đồng thời cung cấp những kỹ năng tham vấn cơ bản để người học ứng dụng tri thức tâm lý trợ giúp, can thiệp những vấn đề người học gặp phải trong quá trình tham gia hoạt động học tập tại cơ sở giáo dục.

- Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra khối kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức (6.1), kỹ năng cứng và kỹ năng mềm trong khối kỹ năng (6.2) và thái độ (6.3) trong CTĐT ngành Quản lý giáo dục

6. Cấu trúc nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	Một số vấn đề chung về tham vấn tâm lý	5	4.1.1; 4.2.1; 4.3.1; 4.3.3
1.1	Sơ lược lịch sử hình thành ngành tư vấn tâm lý		
1.2.	Khái niệm tham vấn và các khái niệm khác		
1.3.	Đối tượng, mục đích, nhiệm vụ tham vấn tâm lý		
1.4.	Hình thức tham vấn tâm lý		
1.5.	Mối quan hệ giữa nhà tham vấn và thân chủ		
1.6.	Đạo đức nghề tham vấn		
1.7	Các cách tiếp cận trong tham vấn tâm lý		
Chương 2	Các kỹ năng tư vấn cơ bản	5	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2; 4.4.3;
3.1	Khái niệm kỹ năng tham vấn		
3.2	Phân loại các kỹ năng tham vấn		
3.4	Các kỹ năng tham vấn tâm lý		
3.5	Quy trình tham vấn (Các giai đoạn của một quá trình tham vấn; Các bước của một buổi tham vấn)		
Chương 3	Đánh giá tâm lý của học sinh/sinh viên	5	4.1.1; 4.1.2 4.2.2 4.2.3; 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3
4.1	Khái niệm, phân loại khó khăn tâm lý		
4.2	Một số biểu hiện khó khăn tâm lý theo lứa tuổi Công cụ đánh giá tâm lý		
	Phương pháp tìm hiểu khó khăn tâm lý người học		
4.3	Xây dựng kế hoạch can thiệp tâm lý những trường hợp cụ thể		
Chương 4	Tham vấn tâm lý trong trường học	5	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3; 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3
5.1	Khái niệm tham vấn học đường		
5.2	Ý nghĩa của công tác tham vấn học đường		
5.3	Mục đích, nhiệm vụ của tham vấn học đường		
5.4	Chức năng tham vấn học đường		
5.5	Mức độ tham vấn trong trường học		
5.6	Hình thức tham vấn trong trường học		
5.7	Các nguyên tắc cơ bản trong tham vấn học đường		
5.8	Nội dung tham vấn học đường		
5.9	Hồ sơ tâm lý học sinh		

6.2. Thực hành

Chương	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	Bài tập 1: Thảo luận phân biệt các khái niệm “trợ giúp tâm lý, tư vấn/tham vấn, cho lời khuyên, cố vấn” Bài tập 2: Phân tích mối quan hệ giữa nhà tham vấn và thân chủ Bài tập 3: Phân tích một trường hợp cần tư vấn dựa vào cách tiếp cận trong tham vấn	6	4.1.1; 4.2.1; 4.3.1; 4.3.3
Chương 2	Bài tập 1: Xây dựng được kịch bản mô phỏng thực hành kỹ năng tham vấn cơ bản Bài tập 2: Phân tích một trường hợp cần tư vấn theo các giai đoạn của một quá trình tham vấn	4	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2; 4.4.3;
Chương 3	Bài tập 1: Áp dụng các công cụ đánh giá tâm lý của học sinh/sinh viên để tìm hiểu khó khăn tâm lý của học sinh Bài tập 2: Xây dựng kế hoạch can thiệp tâm lý những trường hợp cụ thể	4	4.1.1; 4.1.2; 4.2.2; 4.2.3; 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3
Chương 4	Bài tập 1: Tìm hiểu những khó khăn tâm lý của học sinh, sinh viên Bài tập 2: Xây dựng kế hoạch tham vấn tâm lý cho học sinh/sinh viên trong trường học	6	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3; 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết giảng, thảo luận, nêu vấn đề;
- Hướng dẫn tìm kiếm thông tin, quan sát thực tiễn;
- Thực hành,...

8. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.1; 4.2; 4.3
4	Điểm thực hành	- Báo cáo sản phẩm thực hành - Tham gia 100% số giờ	40%	4.1; 4.2; 4.3
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	4.1; 4.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Quang Dương (tổng hợp và biên soạn, 2002), <i>Tư vấn hướng nghiệp</i> , Nxb Trẻ, Tp HCM	
[2] Trần Thị Minh Đức (2012), <i>Tham vấn tâm lý</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	
[3] Đỗ Công Khanh (2000). <i>Tâm lý trị liệu</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	
[4] Dana Castro (2016). <i>Tâm lý học lâm sàng</i> . NXB Tri thức	
[5] Trần Đình Tuấn (2015). <i>Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình</i> . NXBĐHQGHN	
[6]. Lê Thị Minh Tâm (2013). <i>Tiếp cận trị liệu nhận thức hành vi</i> . NXB Thời đại	
[7]. Hoàng Anh Đức (2016). <i>Kỹ năng tham vấn học đường – những vấn đề lý luận và thực tiễn</i> . NXB ĐHSP	
[8]. Nguyễn Đức Sơn (2018). <i>Giáo trình đánh giá nhân cách</i> . NXB ĐHSP	
[9]. Huỳnh Văn Sơn (2017). <i>Tâm lý học hướng nghiệp</i> . NXBĐHSP TPHCM	

[10]. Gerald Corey (2013). <i>Theory and Practice of Counseling and Psychotherapy</i> . Brooks/Cole Cengage Learning	
[11] Eva Selhub (2019). <i>Stress management – Handbook a practical guide to staying calm, keeping cool, and avoiding blow – ups</i> , Skyhorse Publishing	
[12] <i>How psychology work</i> - Consultant editor Jo Hemmings, Copyright © 2018 Dorling Kindersley Limited	

11. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1 – 15	Một số vấn đề chung về tham vấn tâm lý	5	6	- Nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [9], [10], [11]
	Các kỹ năng tư vấn cơ bản	5	4	Nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [9], [10], [11]
	Đánh giá tâm lí của học sinh/sinh viên	5	4	Nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [9], [10], [11]
	Tham vấn tâm lý trong trường học	4	6	Nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [9], [10], [11], [12]

Cần Thơ, ngày 5 tháng 2 năm 2020

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**



Nguyễn Văn Nờ

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nguyễn Thị Bích Phượng